TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7- KHÁNH HÒA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 79/2026/QĐST-HNGĐ	*Khánh Hòa, ngày 27 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 125/2026/TLST/HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Ông Huỳnh Thanh T, sinh năm: 1954.

Địa chỉ: Thôn D, xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị S, sinh năm: 1965.

Địa chỉ: Thôn E, xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**:** Ông Huỳnh Thanh T và bà Huỳnh Thị S

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Không có

- Về tài sản chung: Ông Huỳnh Thanh T tự nguyện đồng ý giao toàn bộ tài sản cho bà Huỳnh Thị S, bà Huỳnh Thị S thống nhất và không có ý kiến gì khác.

- Về nợ chung: Ông Huỳnh Thanh T và bà Huỳnh Thị S xác nhận và đồng ý chia đôi số nợ 240.000.000 đồng đã vay tại Ngân hàng N, mỗi người 120.000.000 đồng và số tiền lãi tương ứng cho đến khi trả hết nợ.

- Về án phí: Ông Huỳnh Thanh T, bà Huỳnh Thị S được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự (2);
- TAND tỉnh Khánh Hòa (1);
- VKSND khu vực 7 (1);
- Phòng THADS khu vực 7 (1);
- UBND xã Ninh Sơn (1);
- Lưu: Hồ sơ vụ án + Án văn (2).

THẨM PHÁN

Đạo Văn Đậu